CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1

FireAnt

Ngày 31/03/2024	50,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	22.9%	**-44.5%**	**-44.5%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	38,000 - 90,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,512
Số lượng CPLH (CP)	30,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,707
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.21
EPS	439
P/E	114.7

DT thuần
Q1/24
204
tỷ VNĐ
QoQ: ▼64.0| -23.7%
YoY: ▲ 130| 176%

LN trước thuế
Q1/24
3.79
tỷ VNĐ
QoQ: ▼24.6| -86.7%
YoY: ▲ 3.44| 982%

LN sau thuế
Q1/24
2.73
tỷ VNĐ
QoQ: ▼16.2| -85.5%
YoY: ▲ 2.60| 2002%

ROA
2023
1.7%
+/- YoY: ▲ 0.1%

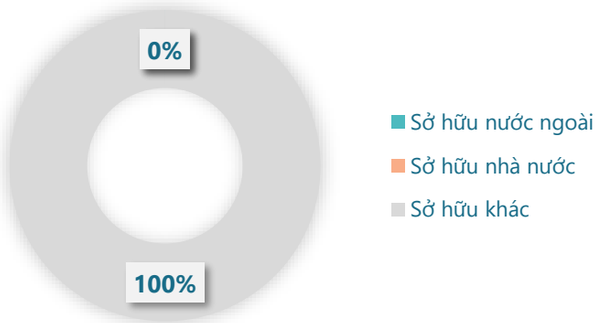
DT thuần
2023
611
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 232| 61.3%

LN trước thuế
2023
20.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.6| 132%

LN sau thuế
2023
10.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.55| 50.4%

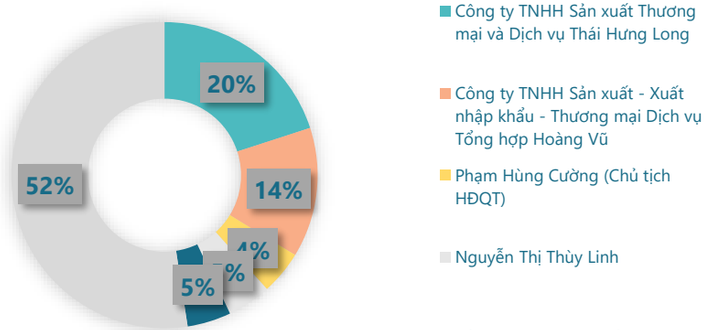
ROE
2023
2.9%
+/- YoY: ▲ 0.4%

Cơ cấu sở hữu



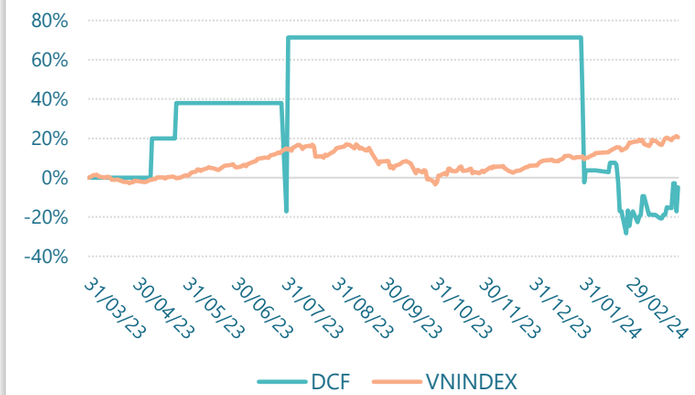
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

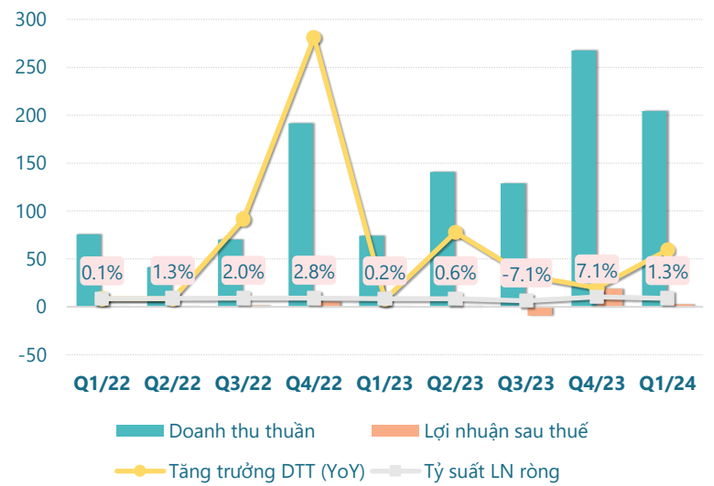
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1

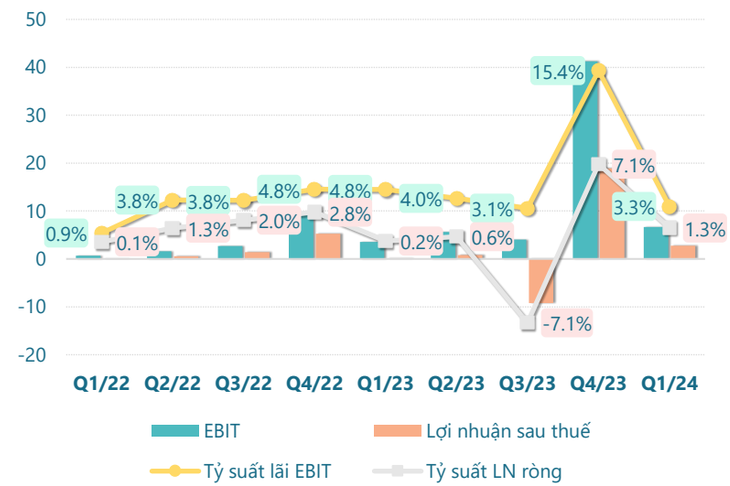
FireAnt

Kết quả kinh doanh



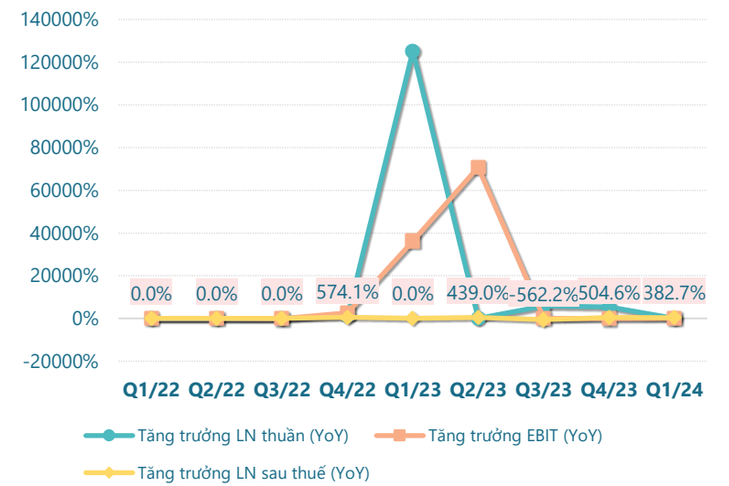
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



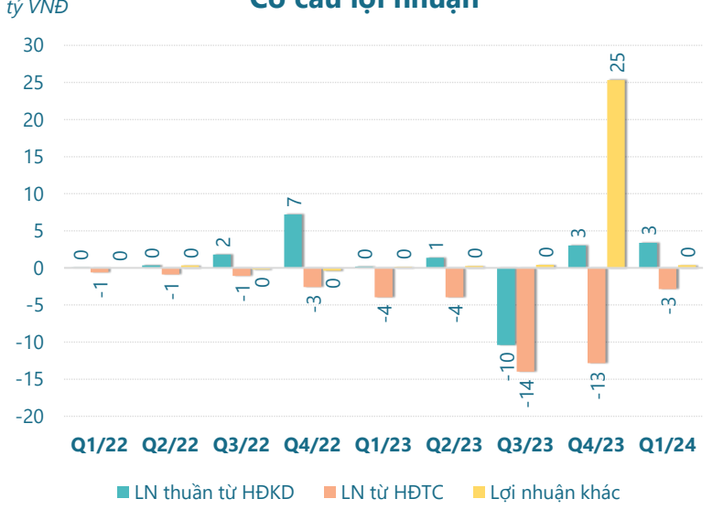
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



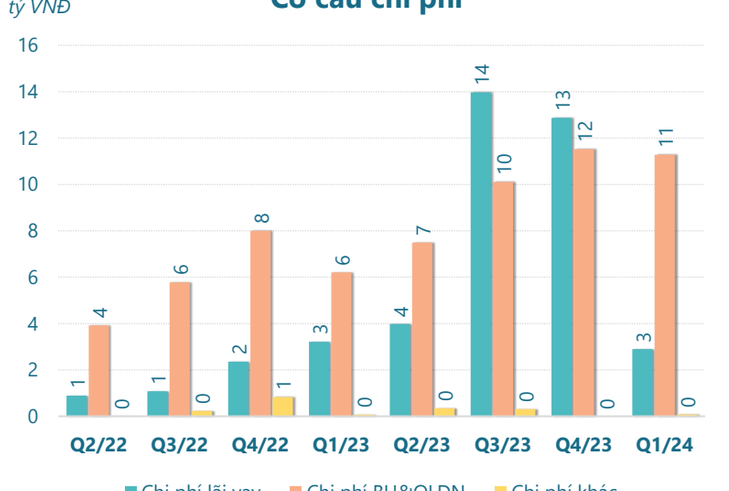
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



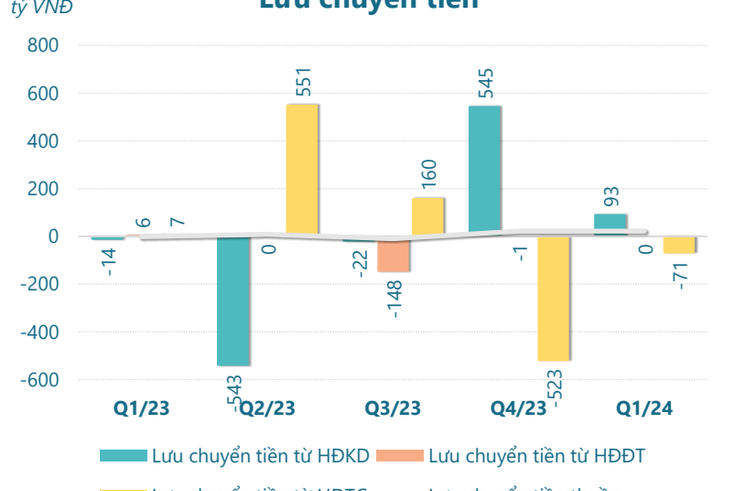
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

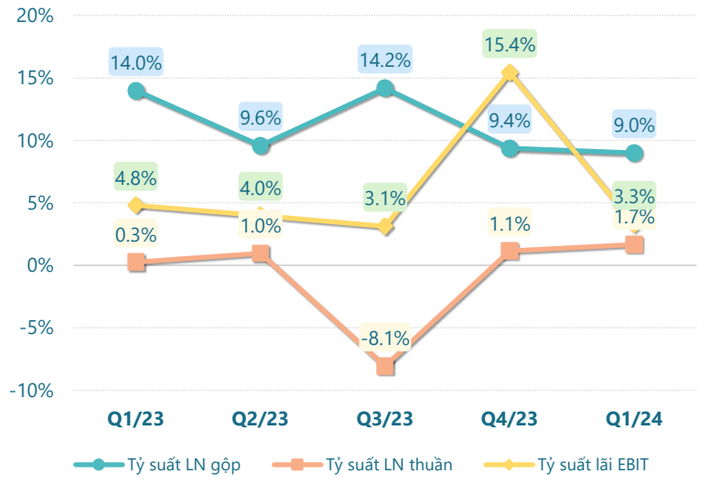


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1

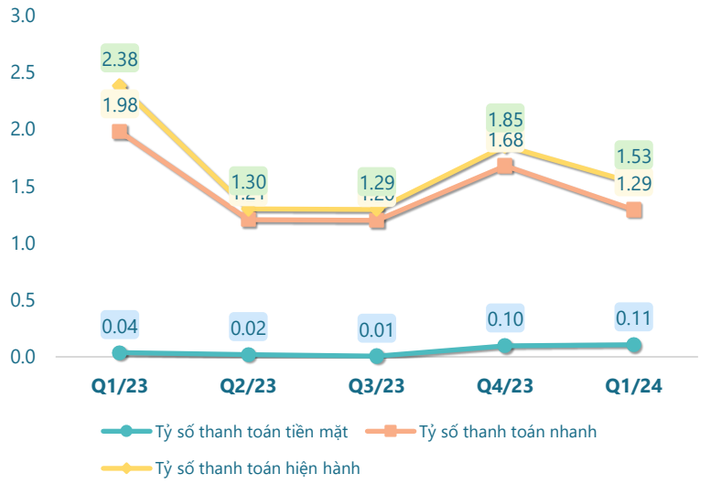
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



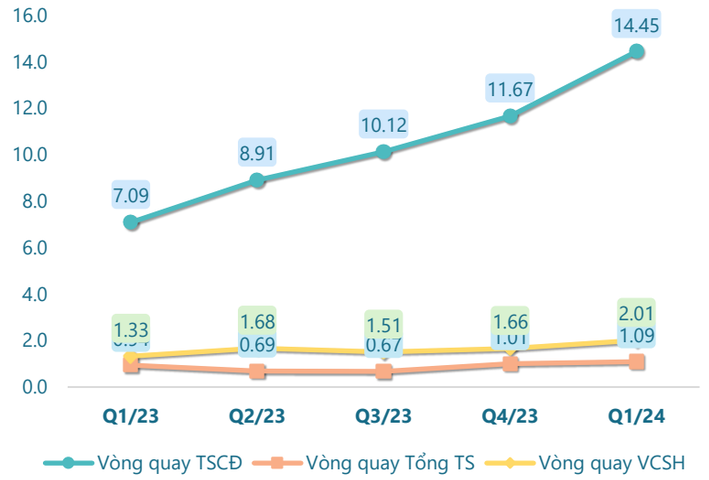
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



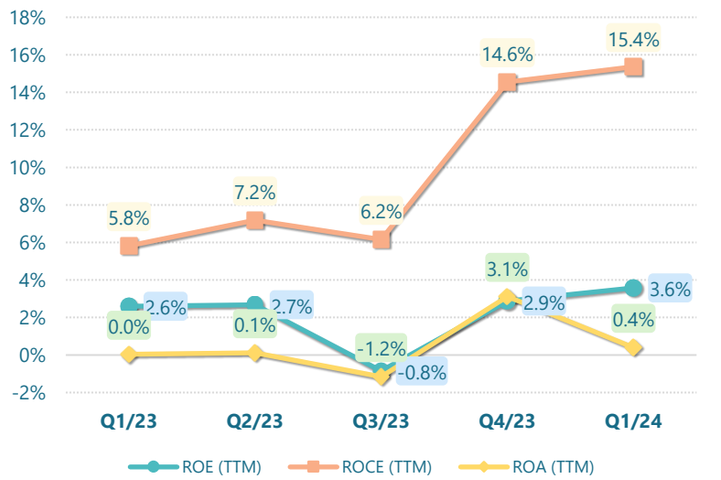
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



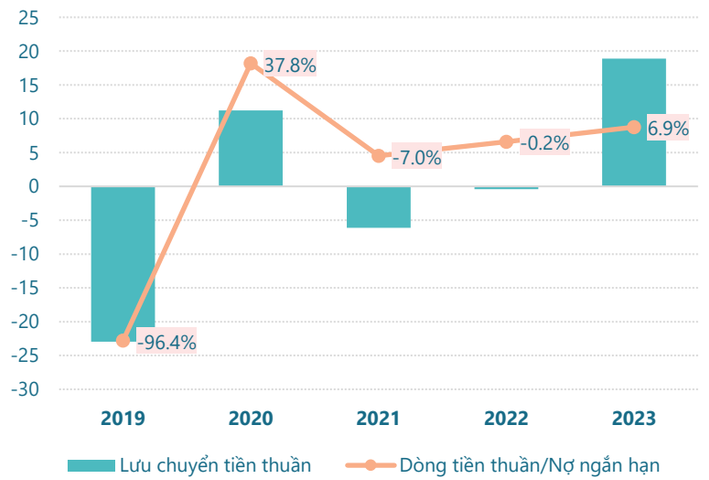
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



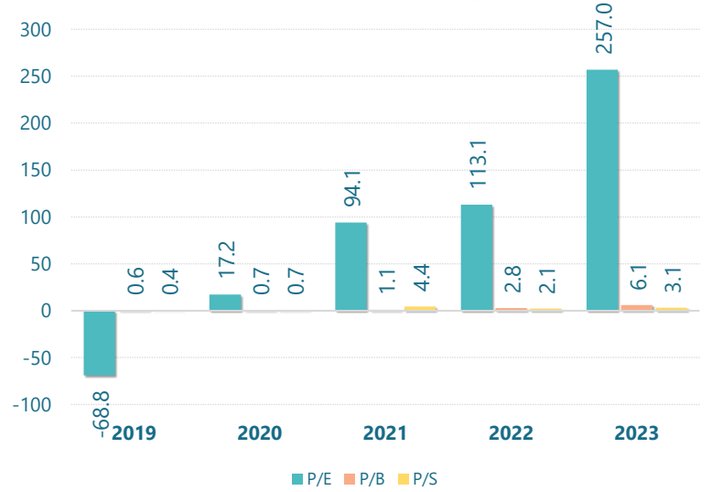
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)